TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/8/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt và bà Nguyễn Thị Tàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Bảo Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 132/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 147/48 đường T , khu phố S, phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Thanh T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích P trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Bích P và ông Võ Thanh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời

gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà P là do bất đồng quan điểm, hay kình cãi. Hai bên đã sống xa nhau từ năm 2016, không ai quan tâm ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên bà P xin ly hôn ông T.

Con chung: không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà P không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn ông Võ Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P; về con chung: không có nên không xét; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích P khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Võ Thanh T, trú tại: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn bà P có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà P, ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Bà P và ông T tự nguyện kết hôn vào năm 2015, được Ủy ban nhân dân phường H, quận C (nay là thành phố T), thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2015, ngày 04/6/2015 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính, quan điểm bất đồng nên thường xuyên kình cãi. Xét mâu thuẫn giữa bà P, ông T thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P.

[2.2] Con chung: không có nên không xét.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích P.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích P được ly hôn ông Võ Thanh T.

[2] Về con chung: không có nên không xét.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0003232 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Đông Hoà;
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường H, Tp. T, Tp. Hồ Chí Minh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Lệ Hiền